

Số: 130/2025/QĐST-HNGĐ

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 151/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị N** - sinh ngày 20/6/1991;

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Ông **Đào T** - sinh ngày 01/01/1987;

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị N và ông Đào T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị N và ông Đào T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Đào T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con chung là Đào N, sinh ngày 01/9/2012 và Đào H, sinh ngày 30/4/2016 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đào T không yêu cầu bà Phạm Thị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Phạm Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết bà N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị N và ông Đào T không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị N và ông Đào T xác định không có nợ chung.

- Về án phí: Bà Phạm Thị N và ông Đào T mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà N tự nguyện nộp thay án phí cho ông T. Như vậy, Bà Phạm Thị N phải nộp 150.000 đồng án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0002141 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Hoàn lại cho bà Phạm Thị N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã L, tỉnh Khánh Hòa;
- (GCNKH số 88, quyền số 01 UBND xã L, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 07/12/2011);
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Phạm Thuỳ My